

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chuyên gia tư vấn trong nước phục vụ nghiên cứu sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm

1. Tổng quan về Chương trình

Chương trình “Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam” (Chương trình Aus4Reform) nhằm hỗ trợ các cơ quan Việt Nam thúc đẩy năng suất lao động và năng lực cạnh tranh tại Việt Nam. Chương trình hỗ trợ việc xây dựng các chính sách, pháp luật, thể chế có chất lượng thông qua tham vấn, truyền thông và củng cố các cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của Ôt-xtrây-li-a.

Các kết quả dự kiến của Chương trình (vào cuối năm 2020) gồm:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020;
- Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn;
- Xây dựng hệ thống thể chế, luật pháp về cạnh tranh công bằng và mạnh hơn, kiểm soát có hiệu quả độc quyền, thống lĩnh trong kinh doanh;
- Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn.
- Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình gồm 5 cấu phần, cụ thể:

Cấu phần 1: Hoàn thiện khung khổ pháp luật về môi trường kinh doanh, hình thành và phát triển đồng bộ thị trường các nhân tố sản xuất.

Cấu phần 2: Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

Cấu phần 3: Tái cơ cấu kinh tế nông thôn.

Cấu phần 4: Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp trong giám sát thực hiện quá trình tái cơ cấu kinh tế.

Cấu phần 5: Quỹ linh hoạt nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tới năng lực cạnh tranh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) là cơ quan chủ quản, điều phối Chương trình. Các cơ quan phối hợp thực hiện Chương trình gồm: Bộ Công thương (Cục Quản lý cạnh tranh); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế Quốc hội và một số địa phương.

2. Bối cảnh hoạt động và mục tiêu

Việc sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm trong giai đoạn hiện nay là cần thiết vì những lý do sau đây:

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 9/12/2000 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2010 và 2019). Các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm về cơ bản không làm thay đổi kết cấu, nội dung cơ bản của Luật Kinh doanh bảo hiểm mà chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều để đáp ứng cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Về tổng thể, Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành đang bao gồm 8 chính sách: (i) Hợp đồng bảo hiểm, (ii) Doanh nghiệp bảo hiểm, (iii) Đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, (iv) Tài chính, hạch toán và báo cáo tài chính, (v) Hội nhập quốc tế; (vi) Doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài, (vii) Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, (viii) Khen thưởng và xử lý vi phạm. Đến nay, sau gần 20 năm thi hành, các chính sách này đã phát huy tác dụng, là căn cứ, cơ sở pháp lý để xây dựng khung khổ pháp lý vững chắc, minh bạch cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm ngày càng đa dạng của các tổ chức, cá nhân; đảm bảo sự hài hòa giữa quản lý giám sát thận trọng và tạo sự chủ động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được ban hành cách đây 20 năm, cùng với sự phát triển của thị trường bảo hiểm và hội nhập, hợp tác quốc tế, nên thị trường cũng bộc lộ một số tồn tại và cơ chế chính sách cũng có những bất cập chưa theo kịp với thực tế, cụ thể như sau:

Một là, tiềm năng thị trường bảo hiểm còn rất lớn; nhu cầu bảo hiểm trong khu vực công, khu vực công nghiệp, thương mại, hộ gia đình và dân cư đang đòi hỏi ngày càng cao, trong khi quy mô thị trường bảo hiểm còn khiêm tốn, với tỉ lệ doanh thu phí bảo hiểm/GDP còn thấp (3%) so với các nước tiên tiến trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương (9,7%) và của thế giới (6,1%).

Hai là, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm còn chưa cao. Nguyên nhân là do chưa mạnh dạn đầu tư nên việc ứng dụng thành tựu công nghệ còn chưa đồng đều, chưa sâu. Tình trạng cạnh tranh gay gắt dẫn đến chi phí cho kênh phân phối lớn, từ đó làm tăng chi phí của người tham gia bảo hiểm và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bảo hiểm được cung cấp, hoặc cạnh tranh hạ phí bảo hiểm dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ khách hàng. Hoạt động của đại lý, môi giới bảo hiểm chưa chuyên nghiệp; phụ thuộc nhiều vào nhà tái bảo hiểm nước ngoài.

Ba là, mặc dù năng lực quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các DNBH đã được tăng cường, từng bước chuẩn hóa theo chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, một số DNBH trong nước có năng lực cạnh tranh thấp do vốn còn nhỏ, quản trị doanh nghiệp yếu, khả năng kiểm soát rủi ro của một số DNBH còn hạn chế; chất lượng cán bộ chưa theo kịp và chưa đáp ứng với sự phát triển của thị trường.

Bốn là, các công cụ đầu tư chưa đa dạng, trong khi nguồn vốn đầu tư ngày càng lớn, nhu cầu đầu tư với chi phí hợp lý và yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao. Vì vậy, cần thiết phải mở rộng cho các DNBH đầu tư vào các công cụ đầu tư như trái phiếu chính quyền địa phương, đầu tư vào cơ sở hạ tầng... để đáp ứng nhu cầu đối với nền kinh tế và gia tăng quyền lợi khách hàng..

Năm là, quản lý nhà nước còn trên cơ sở tuân thủ, phê chuẩn trước khi thực hiện, chỉ can thiệp sau khi có sự việc xảy ra; thiếu sự liên kết hợp tác giữa các cơ quan quản lý trong việc triển khai các chương trình bảo hiểm của Chính phủ. Quy định yêu cầu DNBH công khai, minh bạch thông tin chưa đầy đủ. Mô hình quản lý tài chính hiện đang áp dụng là Biên khả năng thanh toán 1 (áp dụng tại Châu Âu 30 năm trước đây) đã bộc lộ những bất cập, trong khi thế giới đã chuyển sang mô hình Vốn trên cơ sở rủi ro hoặc Biên khả năng thanh toán 2 để tạo chủ động cho DNBH trong việc chủ động xác định quy mô kinh doanh phù hợp với khả năng tài chính, lượng hóa mức độ rủi ro, kịp thời có biện pháp an toàn tài chính.

Sáu là, một số quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản pháp luật có liên quan như Bộ Luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thanh tra, Luật Đầu tư... Đồng thời, còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia quan hệ kinh doanh bảo hiểm, như hợp đồng bảo hiểm, đặc biệt là trong thời đại cách mạng công nghiệp, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm, gian lận bảo hiểm... Các vấn đề về phòng chống trục lợi bảo hiểm, rửa tiền, tài trợ khủng bố chưa được đề cập trong hệ

thống pháp luật hiện hành theo khuyến cáo của Đoàn đánh giá đa phương của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG).

Từ những phân tích nêu trên về những hạn chế, bất cập của Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành, thay đổi của pháp luật có liên quan, thay đổi kinh tế - xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn, khắc phục những bất cập của cơ chế chính sách và sự tồn tại của thị trường, để có hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam và hướng theo các chuẩn mực quốc tế về quản lý, giám sát bảo hiểm, phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội; cải cách mạnh mẽ thể chế; quản lý, khai thác huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển đất nước; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh kinh tế hóa nguồn lực, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; tập trung khai thác tối đa tiềm năng khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế-xã hội nói chung và lĩnh vực bảo hiểm nói riêng; tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước thông qua hoạt động hậu kiểm... đã cho thấy sự cần thiết phải sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trong khuôn khổ hoạt động dự án Aus4Reform, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (ECNA) đề xuất Dự án hỗ trợ thực hiện nghiên cứu sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Mục tiêu của báo cáo nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực thực hiện chính sách pháp luật phục vụ phát triển nền kinh tế. Đầu ra của Báo cáo nghiên cứu nhằm hỗ trợ ECNA trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các hoạt động sau:

(1) Luận giải cơ sở lý luận về bảo hiểm và kinh doanh bảo hiểm.

(2) Đánh giá thực trạng việc hoàn thiện khuôn khổ thể chế, chính sách đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.

(3) Đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.

Hỗ trợ của Aus4Reform sẽ giúp: (i) củng cố về các cơ sở bằng chứng đối với các vấn đề trên và (ii) tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội trong việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan.

3. Phương pháp thực hiện

Tuyển dụng ba (03) chuyên gia tư vấn trong nước: 02 chuyên gia tư vấn và 01 chuyên gia tư vấn cao cấp.

02 Chuyên gia tư vấn sẽ đảm nhiệm:

- Xây dựng cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nghiên cứu tổng hợp những cơ chế chính sách về kinh doanh bảo hiểm

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động kinh doanh bảo hiểm từ đó xây dựng bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

- Đánh giá thực trạng việc hoàn thiện khuôn khổ thể chế, chính sách đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam thời gian qua.

01 Chuyên gia tư vấn cao cấp sẽ đảm nhiệm:

- Sử dụng kết quả nghiên cứu của nhóm chuyên gia tư vấn để tiến hành đánh giá sâu hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

- Kiến nghị giải pháp để hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, quản trị điều hành và quản trị rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm, phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về mô hình quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về chế định hợp đồng bảo hiểm.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về khuyến khích sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, đề phòng hạn chế tổn thất, phòng ngừa gian lận bảo hiểm, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian

Đối với chuyên gia tư vấn:

- Báo cáo rà soát, tổng quan: Trước ngày 28 tháng 8 năm 2021

Đối với chuyên gia tư vấn cao cấp:

- Dự thảo Báo cáo nghiên cứu: Trước ngày 09 tháng 9 năm 2021

- Báo cáo nghiên cứu cuối cùng: Hoàn thiện, tiếp thu các ý kiến của Giám đốc dự án thành phần và các quá trình lấy ý kiến (Trước 19/10/2021).

- Hội thảo công bố báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ trình bày các kết quả nghiên cứu tại Hội thảo do Ban Quản lý Dự án thành phần tổ chức (thời gian sẽ thống nhất sau).

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Dự án Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

a) Đầu vào

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Đối với Chuyên gia tư vấn: Thời gian 50 ngày làm việc.
- Đối với Chuyên gia tư vấn cao cấp: Thời gian 25 ngày làm việc.

b) Chỉ dẫn

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Dự án Aus4Reform – Cấu phần CIEM. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

c) Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

Đối với Chuyên gia tư vấn:

+ chuyên gia cần:

- ✓ Tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học và có kinh nghiệm trên 05 năm trong lĩnh vực luật hoặc kinh tế;
- ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế và hoạt động đầu tư kinh doanh bảo hiểm;
- ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

+ Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- ✓ Thu thập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, báo cáo nghiên cứu liên quan;
- ✓ Xây dựng Báo cáo tổng quan nghiên cứu (Literature Review Report).

Chuyên gia tư vấn cao cấp:

• Chuyên gia cần:

- ✓ Tốt nghiệp thạc sỹ trở lên và có kinh nghiệm trên 10 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc luật;

- ✓ Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu đầu tư kinh doanh, doanh nghiệp, phát triển thị trường.
- ✓ Am hiểu pháp luật về đầu tư kinh doanh, doanh nghiệp ở Việt Nam
- ✓ Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Chuyên gia chịu trách nhiệm:
 - ✓ Soạn thảo các thông tin liên quan và chuẩn bị dự thảo báo cáo.
 - ✓ Trình bày tại hội thảo tham vấn.
 - ✓ Tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện báo cáo cuối cùng

Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

Vụ Kinh tế - Văn phòng Quốc hội - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội

1 Độc Lập, Hà Nội, Việt Nam

Email: ng.phonglan87@gmail.com

Tel: 0804.1430

Thời hạn nộp hồ sơ: Trước 17 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2021.